

Bản án số: 45/2020/HS-ST  
Ngày 18-8-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thúy – Giáo viên nghỉ hưu xã Nam Sơn

Bà Đồng Thị Thường – Cán bộ hưu trí thị trấn An Dương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Khắc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Quảng Thành A sinh ngày 16 tháng 6 năm 2003, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quản Văn L và bà Đàm Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 11 năm 2019; có mặt.

2. Lục Duy H sinh ngày 17 tháng 5 năm 2003, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn B và bà Lê Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 11 năm 2019; có mặt.

***- Bị hại:*** Anh Ngô Minh N sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

***- Người bào chữa cho các bị cáo Quảng Thành A và Lục Duy H:*** Bà Dương Thanh Huyền – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Quảng Thành A*: Ông Quản Văn L sinh năm 1982 và bà Đàm Thị L sinh năm 1981 (là bố mẹ đẻ của bị cáo); đều có địa chỉ tại: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lục Duy H*: Ông Lục Văn B sinh năm 1978 và bà Lê Thị H sinh năm 1982 (là bố mẹ đẻ của bị cáo); đều có địa chỉ tại: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Đàm Thị L sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Trần Thị Ái N, anh Lê Hoàng L, anh Nguyễn Công M, anh Hà Xuân Q và anh Vũ Văn H; đều vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Quốc Tuấn: Ông Nguyễn Văn L – Phó Bí thư; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/9/2019, Lục Duy H và Quảng Thành A đến cổng Trường Trung học phổ thông An Hải gặp Nguyễn Công M để đánh M với lý do trước đó M có mâu thuẫn với anh của H. Tại đây, H đã dùng mũ bảo hiểm đánh hai cái vào đầu M, nhưng không gây thương tích gì thì Hà Xuân Q ra can ngăn, H và A đi về. Sau đó, M hẹn gặp H để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại rủ A đi gặp nhóm M để nói chuyện, A đồng ý rồi đi đến nhà H, A hỏi H “nhờ chúng nó đánh thì sao”, H nói “nếu chúng nó đánh thì gọi thêm mấy anh em lên”. Sau đó, H vào trong phòng lấy 01 con dao nhọn đưa cho A giấu vào trong người, cả hai thống nhất nếu bị nhóm M đánh thì sẽ dùng dao để đánh lại. H điều khiển xe mô tô BKS 15C1-205.94 chở A đến quán nước của bà Trần Thị Ái N ở cạnh tượng đài Liệt sỹ thị trấn An Dương ngồi uống nước chờ nhóm của M.

Sau khi hẹn gặp H thì M và Q liên lạc với Nguyễn Minh T để mượn đồ. T cầm 01 gậy ba khúc và 01 con dao đến cổng Trường Trung học phổ thông A Hải đưa cho M, nhưng M chỉ cầm gậy ba khúc và giấu vào trong người còn dao thì M bảo T khi nào M gọi thì mang ra. M gọi rủ Lê Hồng L đi đến gặp nhóm H, L rủ thêm Ngô M N và đi xe mô tô đến đón N rồi N điều khiển xe chở L đến ngã tư Long Thành thì gặp Vũ Văn H, L rủ H ra thị trấn An Dương uống nước, H đồng ý và lên xe cùng đi đến khu vực nghĩa trang Nam Sơn thì gặp M và Q. Sau đó, nhóm của M đi đến quán nước gặp nhóm của H. Đến nơi, M, N, L, Q vào ngồi cùng bàn với A và H. M hỏi H “tại sao lúc sáng anh đánh em”, H nói “mày có biết tại sao lúc sáng anh đánh mày không”. Ngay lúc này, N cầm chiếc ghế nhựa đang ngồi đánh vào đầu H, M dùng gậy ba khúc, L và Q dùng ghế nhựa tại quán đánh A và H. Trong khi N, Q, M, L đánh H thì A rút con dao trong người ra đâm về phía Q trúng dây thắt lưng nên Q không bị thương tích. Tiếp đó, A đâm 01 nhát vào phần bụng bên trái của N, N dùng tay đẩy A ngã làm con dao rơi xuống đất, N bảo M đưa gậy ba khúc vọt vào lưng A. Lúc này, H nhặt con dao lên khua khoắng và bị L, Q, M

dùng dũa, múa của quán ném nhưng không trúng. H và A chạy về phía ngã tư cầu Rế thì N điều khiển xe mô tô chở theo L, H còn Q điều khiển xe mô tô chở M đuổi theo. Khi H và A chạy vào khu vực bờ hồ Rế thì nhóm M không đuổi nữa và đưa N vào Trung tâm y tế huyện An Dương để sơ cứu vết thương.

Tại Kết luận giám định pháp y số 483/TgT/2019 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Ngô Minh N bị vết thương thành bụng trái thấu bụng gây thủng hồng tràng hai lỗ đã xử trí. Đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương thành bụng trái gây thủng hồng tràng hai lỗ gây nên là 34% (Ba mươi bốn phần trăm). Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. Với thương tích trên nếu không được cấp cứu kịp thời thì cũng không gây nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-AD ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố các bị cáo Quảng Thành A và Lục Duy H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Quảng Thành A và Lục Duy H đều khai nhận do có mâu thuẫn với M nên hai bên hẹn gặp nhau tại quán nước trước đài tưởng niệm Liệt sỹ ở thị trấn An Dương để nói chuyện vào khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 9 năm 2019, trong lúc nói chuyện nhóm của các bị cáo và nhóm của M xảy ra xô xát đánh nhau như nội dung trên. Nhưng bị cáo H khai A là người bảo bị cáo cầm theo dao đi gặp nhóm của M chứ không phải do bị cáo chủ động cầm dao theo. Bị cáo A khai con dao bị cáo dùng đâm anh N là của H, bị cáo H cầm đưa cho bị cáo chứ bị cáo không bảo H cầm theo dao đi gặp nhóm của M.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu quan điểm: Phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa H và M nên H là người chủ động rủ A đi gặp nhóm của M, bị cáo H là người chuẩn bị dao và các bị cáo đều thống nhất nếu xảy ra đánh nhau sẽ dùng dao đánh lại nhóm của M, khi xảy ra xô xát bị cáo A là người dùng dao trực tiếp gây thương tích cho anh N nên đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 (điểm a khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Quảng Thành A và Lục Duy H mỗi bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 25cm cán bằng gỗ dài 09cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, đầu vát. Trả lại cho bà Đàm Thị L 01 điện thoại di động Iphone 6S.

Tại phiên tòa, người bào chữa phát biểu quan điểm bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với tội danh, xử lý vật chứng và điều luật áp dụng theo quan điểm của

Kiểm sát viên; khi xảy ra xô xát nhóm của bị hại đông người, bất ngờ tấn công đánh H, bị hại là người có lỗi trước khi dùng ghế đánh bị cáo H, bị cáo A cũng bị đánh trong lúc tinh thần hoảng sợ, bị kích động nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khi phạm tội các bị cáo mới bước qua tuổi 16 nhận thức pháp luật còn hạn chế, thiếu sự quan tâm giám sát của bố mẹ, các bị cáo bị nhóm của bị hại tấn công bất ngờ dồn dập, người bị hại có lỗi và đã bị cơ quan công an xử phạt vi phạm hành chính nên hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng hình phạt tù dưới 03 năm đồng thời áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động ngoài xã hội, sửa chữa sai lầm của bản thân và cũng phù hợp với chính sách xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội với mục đích chính là giáo dục các bị cáo.

Kiểm sát viên không đồng ý với quan điểm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm bào chữa của người bào chữa vì trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bị cáo H đánh M trước đó, các bị cáo đã chủ động chuẩn bị công cụ phương tiện trước, ý thức được và lựa chọn xử sự sẽ dùng dao đánh lại nếu bị đánh nên khi An dùng dao gây thương tích cho bị hại không thể coi là tinh thần bị kích động.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội để các bị cáo có cơ hội học tập và sửa chữa bản thân trở thành công dân tốt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo A biết hành vi của mình là sai pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm. Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc bổ sung người tham gia tố tụng: Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đàm Thị L (mẹ bị cáo A) khi xử lý vật chứng là 01 điện thoại Iphone 6S, Hội đồng xét xử bổ sung bà Đàm Thị L tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai và bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không ảnh

hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[4] Lời khai của các bị cáo Quảng Thành A và Lục Duy H tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y số 483/TgT/2019 của Trung Tâm pháp y thành phố Hải Phòng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn từ trưa ngày 06 tháng 9 năm 2019 nên bị cáo H và M đã hẹn gặp nhau để nói chuyện, sau đó H rủ A đi gặp nhóm của M, khi đi các bị cáo cầm theo 01 con dao dài 25cm, khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày H và A đến điểm hẹn gặp nhóm của M tại quán nước của bà Trần Thị Ái N ở cạnh tượng đài Liệt sỹ, tổ dân phố 1, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, nhóm của bị cáo gồm hai bị cáo, nhóm của M gồm 5 người là M, L, N, H và Q, trong lúc H đang nói chuyện với M thì anh Ngô Minh N (nhóm của M) đã dùng ghế nhựa ở quán bà N đập vào đầu H dẫn đến hai bên xảy ra đánh nhau, A đã dùng dao đâm anh N gây thương tích, làm cho anh N bị chấn thương thành bụng trái thấu bụng gây thủng hồng tràng hai lỗ, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương thành bụng trái gây thủng hồng tràng hai lỗ gây nên là 34%, vết thương có đặc điểm do vật sắc nhọn gây nên, phù hợp với hung khí là con dao do bị cáo An dùng để đâm anh N. Bị cáo A là người trực tiếp gây thương tích cho anh N nhưng bị cáo H là người rủ bị cáo An đi nói chuyện với nhóm của M và cũng là người chuẩn bị dao và hai bị cáo đều thống nhất nếu xảy ra đánh nhau thì sẽ sử dụng dao để đánh lại nhóm của M. Do đó, hành vi của các bị cáo H và A đồng phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Bị cáo Quảng Thành A đã sử dụng dao đánh gây thương tích cho bị hại. Theo quy định của pháp luật dao được xác định là “hung khí nguy hiểm”. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Quảng Thành A đã dùng dao đánh anh N gây thương tích làm cho anh N bị tổn thương cơ thể 34% nên phải áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự:

[8] Các bị cáo Quảng Thành A và Lục Duy H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự:

[9] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo H có bà nội, bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến, bị cáo An có ông họ là Liệt sỹ, trong vụ án bị hại là người có lỗi trước dẫn đến xô xát và cũng đã bị cơ quan công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự người bào chữa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ, khi đi gặp nhóm của M các bị cáo đã chủ động chuẩn bị dao nếu xảy ra đánh nhau sẽ dùng dao đánh lại, anh N dùng ghế đánh bị cáo H chứ không phải đánh bị cáo A nên việc bị cáo A dùng dao đâm anh N không thể được coi là bị kích động về tinh thần.

- Về phân hóa vai trò và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[11] Vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo H là người chuẩn bị công cụ phạm tội, các bị cáo đều bàn bạc với nhau và chuẩn bị dao, thống nhất sẽ dùng dao đánh lại nhóm của M nếu bị đánh nên việc bị cáo A dùng dao gây thương tích cho N bị cáo H cũng phải chịu trách Nệm cùng bị cáo A, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[12] Khi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi (bị cáo A phạm tội lúc 16 tuổi 02 tháng 20 ngày, bị cáo H phạm tội lúc 16 tuổi 03 tháng 19 ngày), với độ tuổi của các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, còn nông nổi, lại thiếu sự quản lý giám sát của bố mẹ, trong vụ án bị hại cũng là người có lỗi, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Nhưng đã phân tích ở trên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm, hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo đã xem xét cân nhắc các căn cứ pháp luật quy định áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nên không có căn cứ áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của người bào chữa.

- Về vật chứng:

[13] Đối với 01 con dao dài 25cm cán bằng gỗ dài 09cm lưỡi dao bằng kim loại đầu vát, là công cụ phạm tội giá trị không lớn nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 01 điện thoại Iphone 6S là tài sản thuộc sở hữu của bà Đàm Thị L, khi cho bị cáo A mượn dùng bà L không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà Lan.

- Về trách nhiệm dân sự:

[15] Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000đồng, bị hại không còn yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không còn gì để xem xét.

- Các vấn đề khác:

[16] Đối với Lê H L, Nguyễn Công M, Ngô Minh N và Hà Xuân Q có hành vi xô xát, đánh nhau tại nơi công cộng nhưng gây ảnh hưởng không lớn đến an ninh, trật tự nên chưa đủ căn cứ khởi tố tội Gây rối trật tự công cộng, Công an huyện An Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ.

[17] Đối với Vũ Văn H đi cùng nhóm của M đến quán nước, không tham gia xô xát, đánh nhau, sau đó ngồi cùng xe với N đuổi theo A và H nhưng không có hành động gì nên Cơ quan công an không xử lý.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[18] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[19] Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 3 (điểm a khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58, 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Quảng Thành A 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt bị cáo Lục Duy H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn tù của các bị cáo Quảng Thành A và Lục Duy H tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 25cm, cán bằng gỗ dài 09cm, lưỡi dao bằng kim loại đầu vát; trả lại cho bà Đàm Thị L 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 355768074463285 (Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên

bản giao nhận vật chứng ngày 13 **tháng 7 năm 2020** giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Quảng Thành A và Lục Duy H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện An Dương;
- Người bào chữa;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Liên**